

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2022/HS-ST
Ngày 26 – 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Quyết T; sinh năm 1983 tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: 71/87, Tổ 9, khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983; vợ tên Trần Thị Hồng V, sinh năm 1991, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/5/2005 Công an thành phố B, tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 186/QĐ.XP.

- Ngày 22/4/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về hành vi giết người theo bản án số 636/HSST, chấp hành xong ngày 17/01/2009.

- Ngày 29/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ ra Quyết định số 71/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, hiện đang chấp hành

tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đ, bị cáo bắt đầu chấp hành từ ngày 21/4/2022 cho đến nay.

Bị cáo có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Tạ Bình D, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Số 61/2 khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 61/2 khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quyết T làm nhân viên đại lý bảo hiểm Công ty TNHH M Việt Nam, địa chỉ văn phòng; E 99 - 102 V, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tháng 4/2015 anh Tạ Bình D (sinh năm:1973, Hộ khẩu thường trú: 61/2, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương) mua bảo hiểm nhân thọ M Việt Nam cho hai người con. Đặng Quyết T là nhân viên bảo hiểm của Công ty TNHH M Việt Nam tư vấn gói bảo hiểm nhân thọ nên anh D đồng ý mua và quen biết với T. Do có nhu cầu mua thêm bảo hiểm nhân thọ cho hai vợ chồng nên anh D liên hệ trực tiếp Đặng Quyết T hẹn đến nhà gặp để tư vấn. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/10/2020, Đặng Quyết T tới nhà anh D tại địa chỉ 61/2, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tư vấn, tại đây anh D đồng ý mua 02 bảo hiểm nhân thọ cho anh D và chị H1 với số tiền 30.000.000 đồng. Do đến giờ đi làm nên anh D nói với vợ là Nguyễn Thị H1 đưa 30.000.000 đồng để thanh toán 02 gói bảo hiểm nhân thọ, T nhận tiền và viết cho anh D một phiếu thu phí bảo hiểm đầu tiên số I203987448 của công ty TNHH M Việt Nam có đóng mộc đỏ của công ty (mộc treo) và hẹn 05 ngày sau sẽ đến nhà giao hợp đồng bảo hiểm. Sau khi nhận được số tiền trên, T nảy sinh ý định và chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Ngày 03/11/2020, anh D không liên lạc được với T, ngày 08/11/2020 anh D đến công ty TNHH M Việt Nam thì được biết T nghỉ việc, công ty cũng không liên lạc được. Đến ngày 26/12/2020, công ty M Việt Nam đơn phương chấm dứt hợp đồng do T không hợp tác giải quyết vụ việc trên. Anh D nhiều lần liên hệ với T gây áp lực yêu cầu trả lại tiền thì ngày 24/4/2021 T đến nhà anh D trả 2.000.000 đồng và cắt đứt mọi liên lạc với anh D.

Tại Cáo trạng số: 278/CT-VKS – DA ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Đặng Quyết T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Quyết T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tạ Bình D yêu cầu bị cáo Đặng Quyết T bồi thường số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Đặng Quyết T thông qua hình thức tư vấn hợp đồng bảo hiểm, tạo lòng tin của khách hàng để nhận số tiền 30.000.000 đồng của anh Tạ Bình D vào ngày 29/10/2020, sau đó chỉ trả lại 2.000.000 đồng và chiếm đoạt 28.000.000 đồng rồi bỏ trốn.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận số tiền 30.000.000 đồng của bị hại rồi bỏ trốn để chiếm đoạt, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 278/CT – VKS - DA ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Quyết T và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi sử dụng để tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn lấy tiền của người khác để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy; Ngày 22/4/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù về Tội Giết người; Ngày 27/5/2005 bị Công an thành phố B, tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 186/QĐ.XP; Ngày 29/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 71/QĐ - TA, bị cáo bắt đầu chấp hành từ ngày 21/4/2022 cho đến nay.

[8] Xét bị cáo Đặng Quyết T hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đ nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tạ Bình D yêu cầu bị cáo Đặng Quyết T bồi thường số tiền 28.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quyết T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quyết T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Quyết T bồi thường cho anh Tạ Bình D số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quyết T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị hại, người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKS nhân dân tỉnh B;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm